

Số: 201/2019/QĐST – V.HNGĐ
“V/v: Xác định cha cho con”

Chương Mỹ, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Long

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 200/2019/TLST-V.HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 07/2019/QĐST-V.HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và Gia đình:

Chị TTH, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. **Có mặt.**

2. Người làm chứng:

2.1. Ông NVC, sinh năm 1955. **Có mặt.**

2.2. Bà DTB, sinh năm 1956. **Vắng mặt.**

HKTT: huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Thanh Trì, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Người yêu cầu - Chị TTH trình bày:

Giữa chị và anh NDV (sinh ngày 07/4/1984, mất ngày 04/5/2019) có quan hệ yêu nhau từ năm 2018, trong quá trình yêu nhau chị có thai với anh NDV, khi chị và anh V biết chị có thai, chị và anh V chưa kịp báo cáo với hai bên gia đình để đi đến hôn nhân thì anh V mắc bệnh hiểm nghèo và qua đời vào ngày 04/5/2019. Trước khi chết, anh V và chị có nói với ông NVC và bà DTB (bố mẹ đẻ của anh V) về việc giữa chị và anh V có thai với nhau. Khi gia đình và anh V biết anh V không thể qua khỏi, anh V nói với ông C, bà B về việc anh V có bạn là bác sỹ tại Viện huyết học và Truyền máu Trung ương nên gia đình đã nhờ bạn anh V lấy máu,

mẫu tóc và móng tay của anh V để nhờ Viện Công nghệ Sinh học bảo quản mẫu vào ngày 18/4/2019.

Đến ngày 04/5/2019 thì anh NĐV qua đời tại nhà riêng có địa chỉ tại huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Ngày 12/7/2019, chị TTH sinh được 01 cháu bé gái (*Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội*) và dự định đặt tên cháu là NĐQP. Ngay sau khi sinh cháu bé, trước sự chứng kiến của bố mẹ anh V, bác sỹ là bạn của anh V đã tiến hành lấy mẫu phục vụ cho việc xét nghiệm để xác định quan hệ giữa cháu bé và anh V.

Kết quả giám định Gen ADN của Viện Công nghệ sinh học – Phòng TNTĐ Công nghệ GEN số KL 1904128 ngày 12/7/2019 đã kết luận anh NĐV và cháu bé sinh ngày 12/7/2019 (*Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội*) có mối quan hệ huyết thống Cha – Con.

Nay chị TTH yêu cầu Tòa án xác định cháu bé gái (*Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội*) dự định đặt tên là NĐQP là con của anh NĐV (*sinh ngày 07/4/1984, mất ngày 04/5/2019*).

Người làm chứng là ông NVC và bà DTB là bố mẹ đẻ của anh NĐV thừa nhận có việc chị TTH và anh NĐV có quan hệ yêu nhau từ năm 2018 và thừa nhận việc trước khi anh V chết có nói với ông bà về việc anh V và chị H có thai với nhau, thừa nhận việc lấy mẫu tóc và móng tay của anh V để nhờ Viện công nghệ Sinh học bảo quản mẫu, thừa nhận việc ngay sau khi chị H sinh con, bác sỹ là bạn của anh V đã trực tiếp tiến hành lấy mẫu của cháu bé (con của chị TTH) phục vụ cho việc xét nghiệm để xác định quan hệ giữa cháu bé và anh NĐV và thừa nhận kết quả giám định Gen ADN của Viện Công nghệ sinh học – Phòng TNTĐ Công nghệ GEN số KL 1904128 ngày 12/7/2019. Ông NVC và bà DTB đề nghị Tòa án xác định cháu bé gái (*Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội*) dự định đặt tên là NĐQP là con của anh NĐV (*sinh ngày 07/4/1984, mất ngày 04/5/2019*) để cháu làm giấy khai sinh có tên của cha cháu và để ông NVC và bà DTB nhận cháu là cháu nội trong gia đình.

Ông NVC, bà DTB và chị TTH cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ là nơi cư trú của chị TTH và cháu bé gái sinh ngày 12/7/2019 (*Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội*) giải quyết theo quy định của pháp luật để chị H và cháu bé không phải đi lại xa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Người yêu cầu, người làm chứng đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận Đơn yêu cầu của chị TTH và xác định anh NĐV (sinh ngày 07/4/1984, mất ngày 04/5/2019) là cha đẻ của cháu bé gái sinh ngày 12/7/2019 (Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội). Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Chị TTH phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Việc Hôn nhân và Gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị TTH hiện đang sinh sống tại huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội có đơn yêu cầu xác định anh NĐV (sinh ngày 07/4/1984, mất ngày 04/5/2019) là cha của cháu bé gái (Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội) và đồng thời có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết, đây xác định là Việc Hôn nhân và Gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ theo quy định tại khoản 10 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu của chị TTH thì thấy:

Xét lời khai của chị TTH phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông NVC, bà DTB (bố mẹ đẻ của anh NĐV), phù hợp với kết quả giám định Gen ADN của Viện Công nghệ sinh học – Phòng TNTĐ Công nghệ GEN số KL 1904128 ngày 12/7/2019.

Kết quả giám định Gen ADN của Viện Công nghệ sinh học – Phòng TNTĐ Công nghệ GEN số KL 1904128 ngày 12/7/2019 đã kết luận anh NĐV và cháu bé sinh ngày 12/7/2019 (Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội) có mối quan hệ huyết thống Cha – Con.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận anh NĐV là cha đẻ của cháu bé gái sinh ngày 12/7/2019 (Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội).

Do vậy, chị TTH có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu bé gái sinh ngày 12/7/2019 (Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội).

[3] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị TTH phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 27, Điều 149, Điều 366, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu của chị TTH.

2. Xác định anh NDV (sinh ngày 07/4/1984, mất ngày 04/5/2019) là cha đẻ của cháu bé gái sinh ngày 12/7/2019 (Theo Giấy chứng sinh số 0024138, quyển số 0242 ngày 12/7/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội).

3. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình phải nộp: Chị TTH phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình. Chị TTH đã nộp 300.000 đồng (theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0004241, ngày 27/8/2019) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Chị TTH được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CC. THADS huyện Chương Mỹ;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ/VP.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Hoàng Long